

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MỸ HÀO  
TỈNH HƯNG YÊN**

-----\*\*\*-----

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

Bản án số: 59/2020/HSST

Ngày: 10/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phan Xuân Hùng**.  
2/ Bà **Vũ Thị Lưu Xa**.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Phạm Đăng Toàn** - Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/HSST - QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị H**, sinh năm 1989 tại phường B, thị xã M, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L1, huyện Y, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên y tế.

Con ông Vũ Đình D (sinh năm 1957) và bà Bùi Thị H (sinh năm 1957)

Họ và tên chồng: Đỗ Văn T (Đã ly hôn).

Có hai con, con lớn nhất năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

**\*Người liên quan:**

1/ Chị Đặng Thị Q, sinh ngày 15/11/1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường M, thị xã M, tỉnh H.

2/ Thiếu tá Bùi Trung H - Trưởng công an xã T, huyện Y, tỉnh H.

3/ Bà Đỗ Thị Thục, sinh năm 1960.

4/ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988.

Đều trú quán tại thôn L, xã L1, huyện Y, tỉnh H.

(Tại phiên tòa, những người liên quan đều vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vũ Thị H hiện đang công tác tại Trung tâm y tế thị xã M. Khoảng cuối tháng 5 năm 2020, H nhặt được 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q sinh ngày 15/11/1991 ở xã D, thị xã M, tỉnh H. Do không có tiền trả nợ nên H nảy sinh ý định đặt mua sổ hộ khẩu giả để đi mua hàng điện tử với hình thức trả góp. Khoảng tháng 6/2020, H lên mạng xã hội đặt mua một quyển sổ hộ khẩu giả có số 10090440 bên trong các trang đều có dấu tròn màu đỏ ghi chữ “CÔNG AN H. YÊN MỸ - T. HUNG YÊN\* CÔNG AN XÃ TÂN LẬP”, chữ ký và dấu chức danh ghi Trưởng Công an xã là thiếu tá Bùi Trung H. Sau khi nhận được sổ hộ khẩu giả, H đã mang về Trung tâm y tế thị xã M rồi tự tay viết vào sổ hộ khẩu giả nêu trên với nội dung: "*Chủ hộ Trương Thị Bích Th, nơi thường trú L, T, Y, H; Chủ hộ Trương Thị Bích Th sinh 05/02/1980. Giới tính nữ. Nguyên quán L, T, Y, H. Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Nghề nghiệp, nơi làm việc L, T, Y, H; Quan hệ với chủ hộ chồng Đặng Văn T sinh 13/07/1980. Giới tính nam. Nguyên quán D, M, H. Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Nghề nghiệp, nơi làm việc L, T, Y, H; Con Đặng Thị H sinh 18/03/2007. Giới tính nữ. Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Nghề nghiệp, nơi làm việc L, T, Y, H; Con Đặng Văn H, sinh 02/10/2010. Giới tính nam. Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Nghề nghiệp, nơi làm việc L, T, Y, H; Em Đặng Thị Q sinh 15/11/1991. Giới tính nữ. Nguyên quán D, M, Hn. Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Nghề nghiệp, nơi làm việc L, T, Y, H. Nơi thường trú trước khi chuyển đến D, M, H*". Các trang sổ hộ khẩu H đều tự ghi ngày 13/01/2018, xã T và ký tên của trưởng Công an xã, thiếu tá Bùi Trung H. Khi làm xong sổ hộ khẩu giả nêu trên thì H đã lấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q (nhặt được trước đó) dùng dao dọc giấy tách ảnh trong chứng minh nhân dân đó ra dán ảnh của H vào chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q. Sau đó, H mang chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q nhưng dán ảnh của H và sổ hộ khẩu giả đến Công ty cổ phần thế giới di động ở thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên với mục đích mua 01 chiếc tivi trả góp và đến cửa hàng FPT có địa chỉ 329 thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên để mua điện thoại trả góp nhưng đều bị Công ty thế giới di động và Công ty FPT từ chối vì hồ sơ không hợp lệ. Ngày 30/6/2020 H đến Công ty tài chính Mirae Asset có địa chỉ tại số 68 đường Nguyễn Hữu Thọ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để vay tiền thì gặp anh Trần Sỹ T sinh năm 1976 ở số 2104 Tòa A2 CT 2 T, phường L, quận H, thành phố H. Anh S nói: "*Phải có tài sản thế chấp thì mới cho vay tiền*", đồng thời anh S hướng dẫn H đến cửa hàng Shop FPT 190 ở xã Đ, phường P, quận Đ, thành phố H để mua tài sản trả góp. Sau đó, H đi xe ôm của anh Vi Văn T sinh năm 1996 ở bản H, xã Đ, huyện C, tỉnh N đến Shop FPT 190 nêu trên. Khi đến nơi, H vào trong Shop đưa sổ hộ khẩu giả và chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q trên cho nhân viên bán hàng để làm thủ tục mua điện thoại trả góp. Khi nhân viên trong Shop nhận thủ tục phát hiện ngay nên đã báo lực lượng Công an phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đến lập biên bản làm việc. Thu giữ vật chứng gồm: 01 chứng minh nhân dân số 145391616 mang tên Đặng Thị Q tại phần nhựa ép bên trái ảnh bị cắt 3,5cm; 01 quyển sổ hộ khẩu màu đỏ, sổ hộ khẩu 10090440, chủ hộ Trương Thị Bích Th (niêm phong ký hiệu M1) và 01 chiếc điện thoại di động OPPO

F1S vỏ màu trắng (bên trong lắp 01 sim). Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an thị xã Mỹ Hào để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/7/2020 và 02/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Vũ Thị H tại thôn L, xã L1, huyện Y, tỉnh H và chỗ làm việc của H tại Trung tâm y tế thị xã M, kết quả khám xét không thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã tiến hành thu thập mẫu Sổ hộ khẩu (niêm phong ký hiệu A5); thu thập mẫu dấu tròn của Công an xã T, huyện Y, tỉnh H (niêm phong ký hiệu A3); thu mẫu dấu chức danh (niêm phong ký hiệu A4); thu mẫu chữ ký của ông Bùi Trung H - Trưởng Công an xã T, huyện Y (niêm phong ký hiệu A2). Thu thập mẫu chữ viết của Vũ Thị H (niêm phong ký hiệu A1). Đồng thời tiến hành trưng cầu giám định đối với các tài liệu đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 172/C09 ngày 17/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định M1 so với chữ viết của Vũ Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh A1 là do cùng một người viết ra; Chữ ký mang tên Bùi Trung H dưới mục Trưởng Công an xã T trên tài liệu cần giám định M1 so với chữ ký của Bùi Trung H trên các tài liệu mẫu so sánh A2 không phải do cùng một người ký ra. Hình dấu tròn có nội dung : "CÔNG AN XÃ TÂN LẬP\*CÔNG AN H. YÊN MỸ-T.HÙNG YÊN" dưới mục Trưởng Công an xã Tân Lập trên tài liệu cần giám định M1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu A3 không phải do cùng một con dấu đóng ra; Mẫu dấu chức danh có nội dung: "TRƯỞNG CÔNG AN XÃ thiếu tá: Bùi Trung H" trên tài liệu cần giám định M1 so với mẫu chức danh có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu A4 không phải do cùng một con dấu đóng ra; Sổ hộ khẩu số 10090440 được niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 là giả.

Hoàn lại đối tượng cần giám định gồm: Toàn bộ các tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh.

Quá trình điều tra Vũ Thị H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. H khai: Do không có tiền trả nợ, khoảng giữa năm 2019, H còn mượn sổ hộ khẩu của gia đình nhà chồng bà Đỗ Thị T. Sau đó H cũng dán ảnh của H vào chứng minh nhân dân của chị H rồi mang đến cửa hàng FPT, có địa chỉ 28A tổ dân phố Bần, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào mua điện thoại trả góp nhưng không được duyệt vì giấy tờ bị tẩy xóa. Đồng thời khoảng tháng 5 năm 2020 H nhặt được 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q sinh ngày 15/11/1991 ở xã D, thị xã M, tỉnh H nên H nảy ý định làm giấy tờ giả. H có sử dụng số điện thoại 0982519322 và lập tài khoản Zalo "Hoa ly". Sau đó, H tìm trên mạng thấy có người (không rõ họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ) tự giới thiệu là H sử dụng số điện thoại 0933676198 đăng dịch vụ làm các loại giấy tờ giả theo yêu cầu. H liên lạc với H theo số điện thoại trên để làm sổ hộ khẩu giả, H đồng ý và nói: "Giá làm sổ hộ khẩu giả hết 3.500.000 đồng và đặt cọc trước 500.000đồng", H cho H số tài khoản 0501000176297 mang tên Lưu Chí K tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, H đồng ý. Ngày 25/5/2020 H đến cửa hàng Viettel ở ngã tư P, phường B, thị xã M chuyển vào tài khoản trên cho H 500.000 đồng. H đã chuyển sổ hộ khẩu giả cho H nhưng H không nhận được. Ngày 02/6/2020, H tiếp tục đặt mua lại quyển sổ hộ khẩu khác và chuyển khoản cho H thêm 500.000đồng. Ngày 05/6/2020, gần khu vực Trung tâm y tế thị xã Mỹ Hào, có

một người (không rõ tên tuổi địa chỉ) đưa cho H 01 quyển sổ hộ khẩu giả, H cầm sổ hộ khẩu giả và đưa cho người này 3.000.000 đồng. Sau khi có quyển sổ hộ khẩu giả H mang vào Trung tâm y tế thị xã M viết các thông tin chủ hộ Trương Thị Bích Th, nơi thường trú L, T, Y, H và các nội dung khác trong sổ hộ khẩu giả như nêu ở trên. Sau đó H bóc ảnh chứng minh nhân dân mang tên chị Q, dán ảnh của H vào rồi mang sổ hộ khẩu giả cùng chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị Q đến Shop FPT 190 ở xã Đ, phường P, quận Đ, thành phố H để mua tài sản bằng hình thức trả góp thì bị phát hiện.

Đối với số điện thoại 0933676198, H khai gọi điện mua sổ hộ khẩu giả tháng 5/2020. Qua điều tra xác định chủ thuê bao mang tên anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở thôn P, xã H, huyện L, tỉnh H1. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh T, anh T xác định từ trước đến nay anh không sử dụng số điện thoại trên. Anh T không biết lý do vì sao số thuê bao trên lại đăng ký mang tên anh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh T.

Đối với số tài khoản 0501000176297, H khai đã chuyển tiền mua sổ hộ khẩu giả. Quá trình điều tra xác định số tài khoản trên mang tên Lưu Chí K, sinh năm 1984 ở xã V, huyện V, tỉnh K sử dụng chứng minh nhân dân có số 225156289. Qua xác minh tại địa phương xác định không có ai tên là Lưu Chí K có năm sinh và địa chỉ nêu trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh sẽ giải quyết sau. Còn sổ chứng minh nhân dân số 225156289 nêu trên. Qua điều tra xác định mang tên chị Lê Thị Hồng P sinh năm 1979 ở thôn 1, xã D, huyện D1, tỉnh K. Chị P xác định chị không quen biết ai là Vũ Thị H và Lưu Chí K còn lý do vì sao Lưu Chí K lại có sổ chứng minh nhân dân của chị thì chị không biết nên không đủ căn cứ để xử lý đối với chị P.

Đối với chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q. Quá trình điều tra xác định chị Q đã làm rơi mất, chị Q không biết H nhặt được chứng minh nhân dân của chị và H sử dụng chứng minh nhân dân của chị để thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ căn cứ xử lý đối với chị Q. Chị Q tự nguyện không yêu cầu H bồi thường chi phí làm lại chứng minh nhân dân.

Đối với chị Đỗ Thị H đã cho H mượn chứng minh nhân dân nhưng không biết H sử dụng vào việc gì, không biết H dán ảnh lên chứng minh nhân dân nên không có căn cứ để xử lý đối với chị H. Chị H cũng tự nguyện không yêu cầu H bồi thường chi phí làm lại chứng minh nhân dân.

Quá trình điều tra xác định quyển sổ hộ khẩu của gia đình bà Th mà H đã mượn, bà Th khai: Do quyển sổ hộ khẩu rơi vào nước bị hỏng, bà Th đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với hành vi H dán ảnh của H vào chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q và chứng minh nhân dân của chị Đỗ Thị H, Công an thị xã Mỹ Hào đã xử lý vi phạm hành chính đối với H về hành vi này.

Đối với anh Trần Sỹ T và anh Vi Văn T có hành vi hướng dẫn H mua điện thoại trả góp và chở H đi mua tài sản trả góp. Quá trình điều tra xác định anh T và anh T không biết H sử dụng sổ hộ khẩu giả, không biết H làm gì nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh T và anh T.

Đối với đối tượng tên H (chưa rõ tên tuổi và địa chỉ), H khai đã bán sổ hộ khẩu cho H và người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), H khai đưa cho Hiên quyền sổ hộ khẩu giả và cầm của H 3.000.000 đồng. Hiện chưa rõ được đối tượng tên H và người đàn ông nêu trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO F1S (bên trong lắp 01 sim) đã bị thu giữ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H, H khai sử dụng vào việc liên lạc với đối tượng tên H để mua sổ hộ khẩu giả.

Đối với con dao dọc giấy H dùng để tách ảnh chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q và 01 chiếc bút bi H sử dụng viết sổ hộ khẩu giả. Sau đó, H đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSMH ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự.

+ **Tại phiên tòa:** Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

+ **Kết thúc phần xét hỏi:**

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.

- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự.

- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vũ Thị H từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng cải tạo không giam giữ; đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập của bị cáo; giải quyết các vấn đề về vật chứng và án phí của vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

**[1] Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người liên quan, của người làm chứng, các kết luận giám định của các cơ quan chuyên môn; các giấy tờ, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: “*Do không có tiền để trả nợ nên khoảng 6/2020 tại Trung tâm y tế thị xã Mỹ Hào, thuộc tổ dân phố Nghĩa Lộ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Vũ Thị H đã có hành vi làm giả 01 quyển sổ hộ khẩu mục đích để đi mua tài sản trả góp tại Shop FPT 190 ở xã Đ, phường P, quận Đ, thành phố H nhưng chưa kịp mua*”

được tài sản thì bị phát hiện.”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội “**Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức**” theo quy định tại khoản 1, điều 341 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về các loại tài liệu và giấy tờ bị cáo làm giả. Bị cáo đã thực hiện tội phạm rồi làm giả các loại giấy tờ (Là cơ quan có thật), chức danh của lãnh đạo Công an và của nhiều người (Có thật và không có thật) để nhằm mục đích đi mua hàng trả góp nhằm lấy tài sản để sử dụng các nhân. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý hành chính của Nhà nước, gây dư luận xấu, là nỗi lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân.

Hiện nay tội phạm về làm giả con dấu, giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức đang là vấn đề nóng trong xã hội; tội phạm được thực hiện nhằm trục lợi bất chính. Không ít người dân vì mục đích cá nhân không chính đáng nên đã mặc nhiên chấp nhận việc mua bán giấy tờ giả để thực hiện mục đích của mình; bên cạnh đó cũng không ít người dân khi có giấy tờ giả mà không biết mình bị lừa và phải chịu thiệt thòi về hành vi của loại tội phạm này. Hoạt động của tội phạm và nhóm tội phạm nói trên ngày càng tinh vi, thủ đoạn ngày càng phức tạp, gây sự bức xúc đặc biệt trong dư luận. Vì vậy cần phải nghiêm trị đối với bị cáo. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo đã ly hôn và nuôi con còn nhỏ. Vì vậy; để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng nhằm mục đích giúp bị cáo sớm trở thành người tốt, nay Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 - Bộ luật hình sự; đồng thời HĐXX sẽ chỉ xử bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng là phù hợp với quy định tại điều 36 - Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có thu nhập nhất định, vì vậy HĐXX sẽ khấu trừ thu nhập của bị cáo một số tiền nhất định theo quy định tại khoản 3 điều 35 - BLHS.

### **[3] Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:**

- Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động OPPO F1S thực hiện tội phạm.

- Chiếc chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Q, chị Q tự nguyện không yêu cầu H bồi thường chi phí làm lại chứng minh nhân dân nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Chị Đỗ Thị H đã cho H mượn chứng minh nhân dân nhưng không biết H sử dụng vào việc gì, không biết H dán ảnh lên chứng minh nhân dân nên không có căn cứ để xử lý đối với chị H. Chị H cũng tự nguyện không yêu cầu H bồi thường chi phí làm lại chứng minh nhân dân. Vì vậy không xem xét giải quyết.

- Quyền sở hữu khẩu của gia đình bà Th mà H đã mượn, bà Th đã vứt đi. Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tịch thu cho tiêu hủy chiếc sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại OPPO F1S và Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị H.

**[4] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào  
QUYẾT ĐỊNH**

**[1] Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

**[2] Về điều luật áp dụng:** Áp dụng khoản 1 điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều 36 - Bộ luật hình sự.

**[3] Về hình phạt chính:**

-Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

-Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 436.000đ (tương đương 10% thu nhập của bị cáo) trong thời gian chấp hành hình phạt.

-Giao bị cáo cho UBND xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo.

**[4] Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động OPPO F1S thực hiện tội phạm.

- Tịch thu cho tiêu hủy chiếc sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại OPPO F1S và Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị H.

**[5] Về án phí:** Bị cáo Vũ Thị H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

**Nơi nhận:**

TAND tỉnh Hưng Yên;

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Công an thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hào;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM-  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

NGUYỄN NAM THẮNG

